

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **18/2022/DS-ST**

Ngày: 30-3-2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 20/01/2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị Lệ T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: số 57/1, ấp XT, xã TT, huyện P tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà T là anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp P, xã Tân P, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Hồ Thị Tr, sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 2/1, ấp XT, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Lệ T là anh Nguyễn Minh C trình bày:

Vào ngày 19/01/2019 bà Võ Thị Lệ T có cho bà Hồ Thị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng.

Vào ngày 30/01/2019 bà T có cho bà Tr vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng.

Vào ngày 24/6/2020 bà T có cho bà Tr vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng.

Lãi suất hai bên thỏa thuận tính 1%/tháng. Khi vay bà Tr có làm 02 biên nhận nợ và ký tên xác nhận nợ của 03 lần vay với số tiền là 70.000.000 đồng. Bà Tr hứa trong vòng 01 năm sẽ trả toàn bộ số nợ nhưng đến nay vẫn không trả mặc dù bà T đã

nhiều lần nhắc nhở bà T trả số tiền này, sau khi vay bà Tr không có trả lãi cho bà T như đã thỏa thuận.

Việc bà T cho rằng đã trả dần nợ gốc cho bà Tr với số tiền 50.000.000 đồng là không có nên không đồng ý ý kiến này của bà Tr.

Tại phiên tòa anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Tr nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Lệ T số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi.

Theo nội dung bản tự khai ngày 08/02/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị Tr trình bày:

Bà thừa nhận có tự viết và ký tên vào 02 tờ giấy vay tiền của bà Võ Thị Lệ T với tổng số tiền vay là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, thời gian vay và mức lãi thỏa thuận đúng như ông C đã nêu tại Tòa, sau khi vay bà có thực hiện trả lãi cho bà T nhưng việc bà trả lãi chỉ giao cho bà T nhận chứ không có làm giấy tờ, bà đóng lãi là tự nguyện nên cũng không có yêu cầu Tòa xem xét lại phần tiền lãi đã trả xong cho bà T.

Về phần nợ gốc thì bà đã trả dần cho bà Lệ T với số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nên nay bà chỉ còn nợ bà T 20.000.000 đồng. Khi bà trả 50 triệu đồng cho bà T thì bà đưa tận tay bà T, chứ không có ai làm chứng, cũng không có làm giấy tờ gì.

Bà có nhận được Thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ số 68/TB-TA ngày 10/02/2022 của Tòa án nhưng bà không có chứng cứ gì để giao nộp cho Tòa án và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ gì thêm.

Tại phiên tòa bà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 20.000.000 đồng và xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị Lệ T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Hồ Thị Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Võ Thị Lệ T với bị đơn bà Hồ Thị Tr được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án thì bà Hồ Thị Tr đã thừa nhận có vay của bà Võ Thị Lệ T 03 lần với tổng số tiền vay là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng và có viết, ký

tên vào 02 biên nhận nợ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà T không phải chứng minh.

Việc bà Tr cho rằng đã trả cho bà T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nhưng trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Tr không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh theo Thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ số 68/TB-TA ngày 10/02/2022 nên Tòa án không chấp nhận lời trình bày này của bà Tr.

Xét yêu cầu xin trả dần của bà Tr không được bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về phần lãi bà Tr cho rằng sau khi vay có trả lãi cho bà T, nhưng việc trả lãi là do bà Tr tự nguyện theo thỏa thuận và nay bà Tr không có yêu cầu xem xét giải quyết lại phần tiền lãi đã trả cho bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T. Buộc bà Hồ Thị Tr phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: bà Tr phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T. Buộc bà Hồ Thị Tr phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Lệ T số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị Tr có nghĩa vụ nộp: 3.500.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Võ Thị Lệ T được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phòan trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0004357, ngày 19 tháng 01 năm 2022.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Hiệp – Bùi Thị Duyên

Hồ Thị Triết